

Số: 113/NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp
của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Trường Giang**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Trường Giang được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Trường Giang theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp
của Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Nguyễn Phương Thủy**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Nguyễn Phương Thủy được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Nguyễn Phương Thủy theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

Số: 115 /NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp
của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Trần Hồng Nguyên**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Trần Hồng Nguyên được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Trần Hồng Nguyên theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp
của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Ngô Trung Thành**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Ngô Trung Thành được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Ngô Trung Thành theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp
của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Mai Thị Phương Hoa**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Mai Thị Phương Hoa được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Mai Thị Phương Hoa theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp
của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Nguyễn Thị Thủy**, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Nguyễn Thị Thủy được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,30.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Nguyễn Thị Thủy theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Đông Ngọc Ba**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Đông Ngọc Ba được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Đồng Ngọc Ba theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

Số: 120/NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Đỗ Đức Hiên**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Đỗ Đức Hiên được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Đỗ Đức Hiền theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

Số: 121 /NQ-UBTVQH16

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Hoàng Minh Hiếu**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Hoàng Minh Hiếu được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Hoàng Minh Hiếu theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Lê Thanh Hoàn**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Lê Thanh Hoàn được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Lê Thanh Hoàn theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Bùi Mạnh Khoa**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Bùi Mạnh Khoa được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Bùi Mạnh Khoa theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Công Long**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Công Long được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Công Long theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Trần Thị Kim Nhung**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Trần Thị Kim Nhung được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Trần Thị Kim Nhung theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Danh Tú**, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Danh Tú được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Danh Tú theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Duy Tiến**, Vụ trưởng Vụ Pháp luật và Tư pháp thuộc Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Duy Tiến được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Duy Tiến theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Nguyễn Hải Dũng**, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa XV tỉnh Ninh Bình, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Nguyễn Hải Dũng được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Nguyễn Hải Dũng theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Đỗ Thị Việt Hà**, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh, Ủy viên Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Đỗ Thị Việt Hà được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Đỗ Thị Việt Hà theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1505-CV/VPTW ngày 03/4/2026 của Văn phòng Trung ương về công tác nhân sự;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Tống Thị Hạnh**, Cục trưởng Cục Quản lý Nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà **Tống Thị Hạnh** được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Tổng Thị Hạnh theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn ông **Trương Hồ Hải**, Viện trưởng Viện Nhà nước và pháp luật, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, ông Trương Hồ Hải được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và ông Trương Hồ Hải theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Nguyễn Quỳnh Liên**, Trưởng Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Nguyễn Quỳnh Liên được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Nguyễn Quỳnh Liên theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Trương Thị Diệu Thúy**, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật và Tư pháp thuộc Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Trương Thị Diệu Thúy được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Trương Thị Diệu Thúy theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn

NGHỊ QUYẾT**Phê chuẩn Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách
tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12/12/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 90/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn Bảng lương chức vụ; Bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP16 ngày 06/4/2026;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 02/TTr-UBCTĐB16 ngày 06/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn bà **Nguyễn Thị Hồng Chương**, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật và Tư pháp thuộc Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, đại biểu Quốc hội khóa XVI giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI.

Điều 2. Trong thời gian giữ chức vụ Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XVI, bà Nguyễn Thị Hồng Chương được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 1,10.

Điều 3. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và bà Nguyễn Thị Hồng Chương theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- TT HĐDT, các UB của QH;
- VPQH (Cục QT, Vụ: KHTC, HC, TT-TV, CDS);
- Lưu: HC, CTĐB.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn